

Số: 968/SGTVT-HTGT

Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v Áp dụng mức thuế giá trị gia tăng 8% đối với giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do UBND tỉnh làm cơ quan có thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- Cty CP BOT QL.13 An Lộc-Hoa Lư;
- Cty CP ĐTXD CSHT Bình Phước;
- Cty CP Kinh doanh BOT đường ĐT.741;
- Cty TNHH MTV BOT ĐT.741 Đồng Xoài-Bàu Tru;
- Cty CP giao thông số Việt Nam (VDTC);
- Cty TNHH thu phí tự động VETC (VETC).

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Văn bản số 2206/UBND-KT ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về Áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 8% đối với giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do UBND tỉnh Bình Phước quản lý theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến đề xuất của các Nhà đầu tư BOT: Công ty CP ĐTXD CSHT Bình Phước tại văn bản số 119/TB-HT.BP ngày 30/6/2023, Công ty CP Kinh doanh BOT đường ĐT.741 tại văn bản số 60/2023/CV-BOT.741 ngày 30/6/2023, Công ty TNHH MTV BOT Đồng Xoài – Bàu Tru tại văn bản số 12/ĐXB.TCHC ngày 30/6/2023, Công ty CP BOT QL.13 An Lộc – Hoa Lư tại văn bản số 19/ALHL-KHKT ngày 30/6/2023; tham khảo văn bản số 4326/CĐBVN-TC ngày 30/6/2023 và văn bản số 401/UBND-KT ngày 01/3/2022. Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo đề xuất của các Nhà đầu tư BOT về giảm giá vé dịch vụ sử dụng đường bộ tại các dự án BOT do UBND tỉnh Bình Phước làm cơ quan có thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, chi tiết như sau:



Đơn vị tính: đồng

STT	Loại phương tiện	Mức giá đang áp dụng (vé lượt)	Mức giá điều chỉnh (vé lượt)
I	Dự án BOT ĐT.741 đoạn Đồng Xoài - Phước Long; BOT QL.13 đoạn Tham Rót - Bình Long		
1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng	15.000	14.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	22.000	21.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	32.000	31.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	50.000	49.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container 40 feet	80.000	78.000
II	Dự án BOT ĐT.741 đoạn Bàu Tru – Đồng Xoài		
1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng	15.000	14.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	25.000	24.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	35.000	34.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	60.000	59.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container 40 feet	90.000	88.000
III	Dự án BOT QL.13 đoạn An Lộc – Hoa Lư		

1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng	15.000	14.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	20.000	19.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	25.000	24.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 feet	40.000	39.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container 40 feet	80.000	78.000

Giá vé dịch vụ sử dụng đường bộ điều chỉnh đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng. Trường hợp có hướng dẫn khác của Bộ Tài chính thì áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Đề nghị các nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án, nhà cung cấp dịch vụ thu phí điện tử không dừng nghiên cứu Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, quy định về thuế, các quy định khác có liên quan chịu trách nhiệm rà soát, xác định giá vé cụ thể có áp dụng mức thuế suất thuế VAT 8% trên cơ sở mức giá điều chỉnh đã được chấp thuận tại văn bản này, tổ chức công khai mức giá. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đã phát hành vé đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết (nếu có) và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì cho phép thực hiện đóng dấu theo giá đã điều chỉnh bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng, đồng thời báo cáo số lượng đã tiếp tục sử dụng cho cơ quan thuế theo quy định.

3. Trên cơ sở mức giá điều chỉnh đã được chấp thuận tại văn bản này, các nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án xác định, cập nhật vé tháng, vé quý theo đúng quy định hiện hành và báo cáo cụ thể về Sở Giao thông vận tải theo đúng thẩm quyền.

4. Thời điểm áp dụng: Kể từ 0 giờ 00 phút, ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ. /

Nơi nhận:

- TTTU - TT. HỖND – UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Lưu VT-P.HTGT.



Lưu Văn Tấn Hùng

